ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THỦ THỪA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1226/QĐ-UBND	*Thủ Thừa, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Cống Bà Báng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦ THỪA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị Quyết số 131/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Văn bản chỉ đạo số 2881/UBND-KT ngày 31/12/2025 của UBND xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh vốn công trình đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị Quyết số 100/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 102/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND xã Thủ Thừa về việc bổ sung, điều chỉnh phân bổ dự toán chi phí đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã Thủ Thừa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cống Bà Báng;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Cống Bà Báng ngày 29/7/2026 do Công Ty TNHH TV XD TM- DV Tâm Phúc lập;

Căn cứ Kết quả thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Cống Bà Báng số 175/TTr-TĐ ngày 31/7/2026 do Công Ty TNHH Tín Đức thực hiện;

Xét Thông báo số 1691/TB-KT ngày 12/8/2026 của Phòng Kinh tế về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Cống Bà Báng.

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án tại Tờ trình số 408/TTr-BQLDA ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cống Bà Báng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cống Bà Báng.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình phục vụ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời gian sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 10 năm.

3. Mã định danh: 8185493.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thủ Thừa.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Thủ Thừa.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công Ty TNHH TV XD TM- DV Tâm Phúc (Mã số doanh nghiệp: 1102053316).

8. Mục tiêu dự án:

Điều tiết nước ngăn nước mặn, giữ nước ngọt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sinh hoạt cho bà con góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, mặt đường đạt tiêu chuẩn đường cấp 4 đồng bằng.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Hình thức cống: Cống ngầm.

- Khẩu độ D=150cm x 2 khoang.

- Cao trình đáy cống: -1,50m.

- Chiều dài cống: 20m.

- Đường giao thông qua cống:

+ Cao trình: Zđỉnh = +3,25m; Z lề = +3,10m;

+ Chiều rộng nền đường: B nền = 9m;

+ Chiều rộng mặt đường: B mặt = 7m;

+ Lề 1m x 2 bên;

+ Dốc ngang mặt i=3%, dốc ngang lề i=4%;

+ Mái taluy: m = 1,5;

+ Kết cấu mặt đường:

. Láng nhựa 3 lớp, dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m2.

. Tưới nhựa thấm bám bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 1,0 kg.m2.

. Cấp phối đá dăm dày 30cm, K=0,98.

. Đắp nền dày 30cm, K=0,95 (tận dụng đất san ủi).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4118 - 2021: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 12845 : 2020: Công trình thủy lợi thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai. Phần1: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 10380 - 2014 – Đường giao thông nông thôn – tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4253 - 2012: Nền các công trình thuỷ công – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737 - 2006: Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4116 - 2023: Kết cấu BT và BTCT thủy công – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 1651 - 2018: Cốt thép trong bê tông.

- TCCS 38 - 2022: Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm.

- TCVN 4054 - 2005: Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 9436 : 2012: Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 12623 - 2020: Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu BT và BTCT toàn khối.

- TCVN 8859 - 2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ôtô – vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành hoặc các văn bản mang tính pháp lý.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **1.314.021.000** đồng *(Một tỷ, ba trăm mười bốn triệu, không trăm hai mươi một nghìn đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.058.373.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	31.977.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	111.026.000 đồng
+ Chi phí khảo sát địa hình:	12.726.000 đồng
+ Chi phí lập BCKTKT:	65.619.000 đồng
+ Chi phí thẩm tra BCKTKT:	5.184.000 đồng
+ Chi phí giám sát thi công:	27.497.000 đồng
- Chi phí khác:	6.808.000 đồng
+ Chi phí thẩm định BCKTKT:	500.000 đồng
+ Chi phí thẩm tra và phê duyệt QTVĐT:	6.308.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	105.837.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Vốn xây dựng cơ bản tập trung, vốn thu tiền sử dụng đất, vốn vượt thu tiền sử dụng đất, vốn vượt thu ngân sách tỉnh, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Năm 2026: 1.475.000.000 đồng.

- Năm 2027: 350.000.000 đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án xã trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Ban Quản lý dự án xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công trình theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII- Phòng giao dịch số 01, Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND xã (CT, các PCT);
- LĐVP, NCTH;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quân